

Số: 04/2020/QĐST- HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 04 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17/02/2020, về việc “*ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 08, thị trấn Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: anh Đinh Hữu H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 01, thị trấn Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị Cẩm T và anh Đinh Hữu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Bùi Thị Cẩm T và anh Đinh Hữu H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung, cháu Đinh Nguyệt Cát (sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017). Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Đinh Hữu H thỏa thuận: Giao cháu Đinh Nguyệt Cát (sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017) cho chị Bùi Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: chị Bùi Thị Cẩm T và anh Đinh Hữu H thỏa thuận, anh Đinh Hữu H cấp dưỡng nuôi 01 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, đến khi con chung 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 20 tháng 03 năm 2020.

Anh Đinh Hữu H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Đinh Hữu H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T nhận chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm thay cho anh H.

Chị Bùi Thị Cẩm T nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Cẩm T và anh Đinh Hữu H, chị Bùi Thị Cẩm T nhận chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng. Tổng cộng chị T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Bùi Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001588 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Chị Bùi Thị Cẩm T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình